

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
**BẢN CÔNG BỐ TIÊU CHUẨN CƠ SỞ**  
TCCS 03:2021/PVCFC

Tên doanh nghiệp: **CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN DẦU KHÍ CÀ MAU**

Địa chỉ: Lô D, Khu công nghiệp Phường 1, Đường Ngô Quyền, Phường 1, Thành Phố Cà Mau, Tỉnh Cà Mau

Điện thoại: 0290 38 19000

Fax: 0290 35 90501

Website: [www.pvcfc.com.vn](http://www.pvcfc.com.vn)

**CÔNG BỐ:**

Tên tiêu chuẩn cơ sở **TCCS 03:2021/PVCFC**

Áp dụng cho sản phẩm, hàng hóa: **OM CAMAU-GREEN**

- Đóng bao: 50 kg; 25 kg

- Thương hiệu:



Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau cam kết sản xuất và kinh doanh sản phẩm, hàng hoá theo đúng tiêu chuẩn công bố nêu trên.

Cà Mau, ngày tháng 08 năm 2021

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC**  
**PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Thanh Tùng**





# TIÊU CHUẨN CƠ SỞ TCCS 03:2021/PVCFC OM CAMAU-GREEN

Lần soát xét: 01

*Cà Mau, ngày tháng 08 năm 2021*



CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN DẦU KHÍ CÀ MAU

**A** Lô D, KCN Phường 1, Đ. Ngô Quyền, P. 1, Tp. Cà Mau, Tỉnh Cà Mau  
**T** 0290 381 9000 **F** 0290 359 0501 **W** www.pvcfc.com.vn



## MỤC LỤC

1. Phạm vi áp dụng.....	5
2. Tài liệu tham khảo.....	5
3. Yêu cầu kỹ thuật .....	5
3.1. Yêu cầu về an toàn, sức khỏe và môi trường .....	5
3.2. Ngoại quan sản phẩm .....	5
3.3. Yêu cầu về chỉ tiêu chất lượng .....	5
3.4. Công dụng: .....	6
3.5. Hướng dẫn sử dụng: .....	6
3.6. Bao gói, ghi nhãn.....	7
3.6.1. Bao gói .....	7
3.6.2. Ghi nhãn .....	7
3.7. Vận chuyển.....	7
3.8. Bảo quản .....	7
3.9. Ngày sản xuất và hạn sử dụng:.....	7
3.10. Đơn vị sản xuất: .....	7
Phụ lục 1: .....	8



### **LỜI MỞ ĐẦU**

TCCS 03:2021/PVCFC được Công ty Cổ phần Phân bón Dầu Khí Cà Mau công bố tại Quyết định số: /QĐ-PVCFC ngày tháng 08 năm 2021 và thay thế Quyết định số 222A/QĐ-PVCFC ngày 04 tháng 02 năm 2021 nhằm cập nhật số điện thoại chăm sóc khách hàng trên bao bì và bổ sung thông tin về chỉ tiêu hạn chế.



## 1. Phạm vi áp dụng

Tiêu chuẩn này áp dụng cho sản phẩm phân bón hữu cơ OM CAMAU-GREEN thương hiệu PHÂN BÓN CÀ MAU – “Hạt Ngọc Mùa Vàng” do Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau hợp tác sản xuất và kinh doanh.

## 2. Tài liệu tham khảo

- Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 04 năm 2017 của Chính Phủ về nhãn hàng hóa.
- Nghị định số 84/2019/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2019 của Chính Phủ quy định về quản lý phân bón.
- Thông tư số 21/2007/TT-BKHHCN ngày 28 tháng 9 năm 2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc hướng dẫn xây dựng và áp dụng tiêu chuẩn.
- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia số QCVN 01-189: 2019/BNNPTNT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng phân bón.
- Quyết định số 3307/QĐ-BVTC-PB ngày 20 tháng 12 năm 2019 của Cục Bảo vệ Thực vật về việc công nhận phân bón lưu hành tại Việt Nam.

## 3. Yêu cầu kỹ thuật

### 3.1. Yêu cầu về an toàn, sức khỏe và môi trường

- Không gây nguy hiểm khi hít phải ở điều kiện bình thường.
- Gây kích ứng nhẹ đối với mắt, không ăn được.

### 3.2. Ngoại quan sản phẩm

- Hình dạng: dạng rắn (bột/ viên)

### 3.3. Yêu cầu về chỉ tiêu chất lượng

#### 3.3.1 Chỉ tiêu chất lượng chính

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Mức chất lượng	Phương pháp thử
1	Chất hữu cơ	% KL	65	TCVN 9294:2012
2	Đạm tổng số ( $N_{ts}$ )	% KL	3,8	TCVN 8557:2010
3	Kali hữu hiệu ( $K_2O_{hh}$ )	% KL	3,2	TCVN 8560:2018
4	Độ ẩm	% KL	20	TCVN 9297:2012



STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Mức chất lượng	Phương pháp thử
5	Tỷ lệ C/N		12	C: TCVN 9294:2012 N: TCVN 8557:2010
6	pH <sub>H2O</sub>		5	TCVN 5979:2007

### 3.3.2 Chỉ tiêu hạn chế.

STT	Yếu tố hạn chế	Đơn vị	Mức quy định	Phương pháp thử
1.	Asen (As)	ppm(mg/kg)	10	TCVN 11403:2016
2.	Chì (Pb)	ppm(mg/kg)	200	TCVN 9290:2018
3.	Thủy ngân (Hg)	ppm(mg/kg)	2	TCVN 10676:2015
4.	Cadimi (Cd)	ppm(mg/kg)	5	TCVN 9291:2018
5.	Vi khuẩn <i>E. coli</i>	MPN/g	1,1 x 10 <sup>3</sup>	Ref.TCVN 6846:2007
6.	Vi khuẩn <i>Salmonella</i>	/25 g	Không phát hiện	Ref.TCVN 10780-1: 2017

### 3.4. Công dụng:

- Cung cấp chất hữu cơ giúp đất tơi xốp, giữ ẩm cho đất và giúp đất màu mỡ hơn.
- Giúp bộ rễ phát triển mạnh là nền tảng để cây hấp thụ dinh dưỡng khoáng hiệu quả.
- Tạo môi trường sống cân bằng cho vi sinh vật có ích.
- Tăng năng suất và chất lượng nông sản.

### 3.5. Hướng dẫn sử dụng:

#### ❖ Cây lương thực (lúa, ngô, đậu):

- Bón lót: 400-600 kg/ha vào thời điểm làm đất trước khi gieo trồng 5-7 ngày.
- Bón thúc: 500-600 kg/ha, bón sau khi gieo trồng 20-25 ngày.

#### ❖ Rau màu, cây hoa:

- Bón lót: 500-700 kg/ha vào thời điểm làm đất trước khi gieo trồng 3-5 ngày.
- Bón thúc: 500-700 kg/ha, bón sau khi gieo trồng 7-10 ngày.

#### ❖ Cây ăn trái



- Giai đoạn kinh doanh: 0,3-0,6 kg/gốc/lần, bón 2-3 lần/năm vào các thời điểm sau khi thu hoạch và sau khi đậu trái.
- Giai đoạn cây con: 0,2-0,3 kg/gốc/lần, bón 2-4 lần/năm.
- ❖ Cây công nghiệp (cà phê, tiêu, cao su):
- Giai đoạn cây con: 400-800 kg/ha, bón 2-3 lần/năm.
- Giai đoạn kinh doanh: 1.000-1.500 kg/ha, bón 2-3 lần/năm vào đầu, giữa và cuối mùa mưa.

### 3.6. Bao gói, ghi nhãn

#### 3.6.1. Bao gói

- Phân bón hữu cơ OM CAMAU-GREEN được đóng gói bằng 2 lớp bao, lớp bên ngoài bằng vật liệu PP, lớp bên trong bằng vật liệu PE, đảm bảo giúp sản phẩm không bị hút ẩm và không bị rách, vỡ khi vận chuyển.
- Khối lượng tịnh: 50 kg; 25 kg.

#### 3.6.2. Ghi nhãn

- Nhãn được in trên bao bì, màu sắc và nội dung ghi trên nhãn theo Phụ lục đính kèm.

### 3.7. Vận chuyển

- Khi vận chuyển, phương tiện phải đảm bảo sạch sẽ, khô ráo và được che mưa nắng.
- Không sử dụng móc để bốc dỡ sản phẩm.

### 3.8. Bảo quản

- Bảo quản nơi thông thoáng, khô ráo, được che mưa nắng, không để trực tiếp lên sàn nhà ẩm ướt.

### 3.9. Ngày sản xuất và hạn sử dụng:

- Hạn sử dụng (HSD): 36 tháng kể từ ngày sản xuất.
- Ngày sản xuất: Xem trên bao bì.

### 3.10. Đơn vị sản xuất:

- Sản phẩm được sản xuất tại CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI TRẠNG TRẠI VIỆT.
- Địa chỉ sản xuất: ấp Gia Hòa, xã Xuân Trường, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.
- Tên tổ chức phân phối: Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau.



